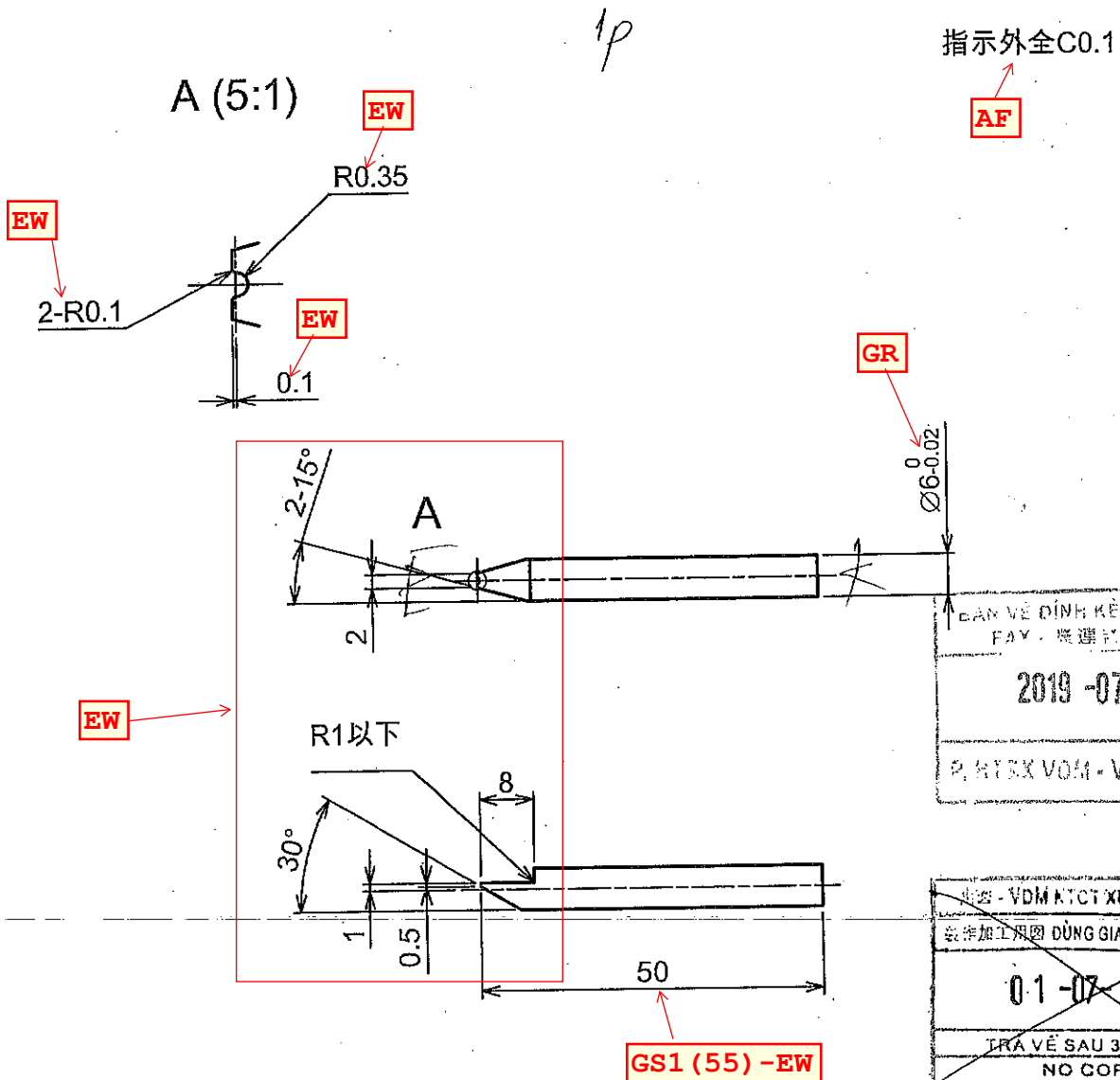


10/10

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2014/05/27	新規設計	DDB-0319	Xie Jiang Hua	Zhang Hong Liang	0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 400 ± 0.5
△						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

N197BG010 7/2 213.906.756A.

FINISH MARKS
3.2/



2019-07-01

01-07-2019

4. 2019 07. 001

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Xie Jiang Hua	Zhang Hong Liang	部品図	シュー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	SHOE
HRC 55° ~ 60°	SOB	部品図	塊
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKS3	2014/05/27	1:1	S942291

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SKS2 7.60.

SNO: **S942291**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø6.3*56	GS1:10 GR:30 EW:60 AF:10 AB:10 KT